TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phan, bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Ngọc H**, sinh ngày 24/4/2004; CCCD số: 030304000970 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/9/2021.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn TĐ, xã Tr, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người dược chị H ủy quyền: Chị Vương Thị Lan A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Uông Hạ, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh **Phạm Tiến L**, sinh ngày 04/01/2001; Căn cước công dân số 030201001137 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/6/2022.

Địa chỉ: Thôn PB, xã G, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn TĐ, xã Tr, thành phố Hải Phòng

Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Phạm Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng) ngày 31/3/2023. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, càng sống chung càng nảy sinh nhiều tranh cãi, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu và trở nên xa cách, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị nhiều lần nói chuyện để tìm tiếng nói chung nhưng không thành, gia đình cũng khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh Long có 02 con chung là Phạm Ngọc Á, sinh ngày 17/9/2021 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/11/2022, hiện các con đang ở với bố mẹ đẻ chị. Chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian ở nước ngoài, chị ủy quyền cho bố đẻ là ông Phan Thanh T thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi chị về nước. Chị có trách nhiệm gửi tiền về cho ông Tiếm nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa, công việc bận nên chị ủy quyền cho chị Vương Thị Lan A thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Phạm Tiến L trình bày:* Về điều kiện kết hôn cũng như mâu thẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh, đến khi sinh con thì chuyển về nhà chị H ở. Năm 2024 chị H đi lao động tại Đài Loan nhưng vẫn liên lạc về cho anh, tuy nhiên vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc, gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Anh nhất trí giao cả hai con Phạm Ngọc Á, sinh ngày 17/9/2021 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/11/2022 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh hoàn toàn nhất trí. Trong thời gian chị H đang lao động tại Đài Loan, anh nhất trí giao các con cho ông Phan Thanh T chăm sóc cho đến khi chị H về nước.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T trình bày:* Chị H và anh L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có nảy

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng, khoảng giữa năm 2024 chị H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay chị H có đơn xin ly hôn, ông không muốn các con đổ vỡ nên đã nhiều lần lựa lời khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, việc ly hôn là do anh chị tự quyết định, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Ông xác định chị H và anh L có 02 con chung như anh chị trình bày là đúng, ông nhất trí có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Á, sinh ngày 17/9/2021 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/11/2022 cho đến khi chị H về nước và không yêu cầu đòi hỏi tiền cấp dưỡng nuôi các cháu. Do bận công việc nên ông đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng ông Phạm Ngọc L trình bày*: Ông là ông ngoại của anh L, mẹ anh L chết, anh ở với ông bà ngoại. Anh L và chị H chung sống với nhau đến năm 2024 thì chị H đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng sống xa cách, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án - chị Vương Thị Lan A trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị H, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị Hiên biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm trong đơn xin ly hôn và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Theo xác minh tại thôn PB, xã G: Chị Hiên, anh L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Hiện tại chị H vẫn đang lao động tại Đài Loan, vợ chồng mỗi người ở một nơi. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Anh chị có hai con chung như anh chị trình bày là đúng, hiện các cháu đang ở với ông bà ngoại, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự cùng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Luật số 85 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán

hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc H ly hôn anh Phạm Tiến L.

- Về con chung: Giao con Phạm Ngọc Á, sinh ngày 17/9/2021 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/11/2022 cho chị Phan Thị Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm giao cháu Phạm Ngọc Á và Phạm Ngọc A cho ông Phan Thanh T chăm sóc cho đến khi chị H về nước.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Phạm Tiến L cư trú tại thôn PB, xã G, thành phố Hải Phòng. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Tại phiên tòa, chị H, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện chị H không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và ủy quyền cho chị Vương Thị Lan A nộp đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Các tài liệu này đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H và anh Phạm Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng) ngày 31/3/2023 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì chị H đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng nguội lạnh dần, anh chị tìm cách tháo gỡ nhưng không thành, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề

nghị giải quyết cho ly hôn. Anh L cũng xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị được ly hôn anh L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H, anh L có 02 con chung là Phạm Ngọc Á, sinh ngày 17/9/2021 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/11/2022, hiện các con đang ở với ông Phan Thanh T. Chị H, anh L đều thống nhất quan điểm giao các con cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Long phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, hiện tại các con của anh chị vẫn còn nhỏ, đang ở với chị H và ông bà ngoại, các con khỏe mạnh, phát triển tốt. Anh chị cùng thống nhất giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo sự ổn định cho các con. Do vậy cần giao các con cho chị Hiên tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm giao cháu Phạm Ngọc Á và Phạm Ngọc A cho ông Phan Thanh T chăm sóc cho đến khi chị H về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung*:* Chị H, anh L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc H, xử cho chị Phan Thị Ngọc H ly hôn anh Phạm Tiến L.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Á, sinh ngày 17/9/2021 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/11/2022 cho chị Phan Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Long không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tạm giao các con Phạm Ngọc Á và

Phạm Ngọc A cho ông Phan Thanh T chăm sóc cho đến khi chị H về nước.

Anh Phạm Tiến L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001289 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng do chị Vương Thị Lan A nộp thay. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Anh Phạm Tiến L và ông Phan Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;*
- *UBND xã Gia Phúc, TP. Hải Phòng;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện